

VIETNAM WEEKLY

[Điểm nhấn thị trường]

VNINDEX vượt đỉnh trong tuần qua, +83.41 điểm tương ứng +4.67%, với thanh khoản tăng mạnh.

[Nhận định xu hướng]

Điểm cần thận trọng là tín hiệu vượt đỉnh nhưng không đi kèm sự gia tăng tương xứng của KLGD (thấp hơn tương đối so với các vùng đỉnh trong quý III/2025, phản ánh đà lan tỏa có phần hạn chế của dòng tiền) có thể báo hiệu cho rủi ro sớm xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên khi xu hướng tăng điểm đang chi phối, VNINDEX sẽ có cơ hội hồi phục trở lại tại các điểm đỡ bên dưới.

TUẦN 05-09/01

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNINDEX	1,867.9	+4.67
VN30	2,066.21	+1.75
HĐTL VN30F1M	2,061.6	+1.61
HNXINDEX	247.1	-0.67
HNX30	531.36	-1.26
UPCOM	121.83	+0.38
USD/VND	26,296	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	4.04	+0
Lãi suất qua đêm (%)	8.45	+532
Dầu (WTI, \$)	57.87	-0.36
Vàng (LME, \$)	7,210.98	+0.08



Điểm nhấn thị trường

Chỉ số, nhóm ngành, khối ngoại và phái sinh

Top 5 ngành tăng / giảm

Tiện ích khí	34.0%
Dầu, khí và nhiên liệu	21.2%
Bảo hiểm	17.4%
Ngân hàng	9.7%
Hóa chất	9.3%
Bán lẻ đặc biệt	-3.1%
Bao bì & đóng gói	-5.1%
Dịch vụ phân phối	-6.6%
Máy móc	-12.7%
Thiết bị điện	-15.8%

Source: Bloomberg, KB Securities Vietnam

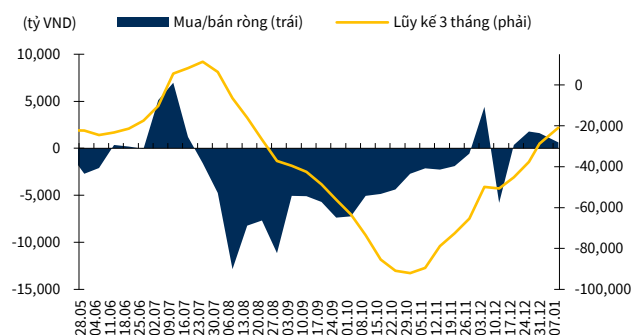
VNINDEX vượt đỉnh trong tuần qua, +83.41 điểm tương ứng +4.67%, với thanh khoản tăng mạnh. Tiện ích khí và Dầu khí là các nhóm ngành có mức tăng rõ nét nhất trong tuần.

Khối ngoại có động thái mua ròng khá tích cực với giá trị 629 tỷ đồng, tập trung ở các mã MBB, VPB và HPG; trong khi tự doanh bán ròng ở mức 2,903 tỷ đồng.

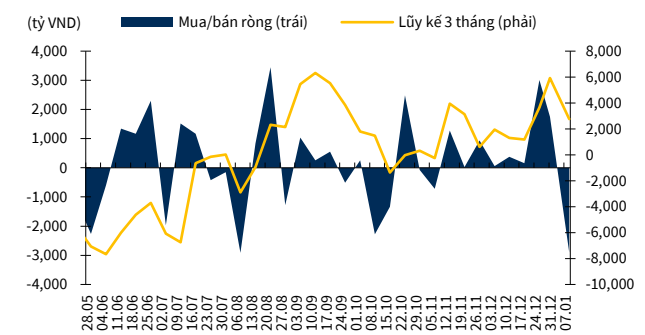
Ở một khía cạnh khác, khối ngoại bán ròng 2,135 HĐTL VN30F1M trong tuần qua và đang duy trì vị thế bán lũy kế 1,712 hợp đồng. Tự doanh bán ròng 801 hợp đồng và đang duy trì vị thế bán lũy kế 5,863 hợp đồng.

TTCK Việt Nam tăng điểm tích cực nhờ lực đỡ từ nhóm cổ phiếu doanh nghiệp có vốn nhà nước trước kỳ vọng Nghị Quyết 79 Chính phủ mới ban hành về thúc đẩy kinh tế nhà nước sẽ tạo động lực tăng trưởng dài hạn ở nhóm doanh nghiệp này. Ở chiều ngược lại, nhóm cổ phiếu bất động sản đi ngược xu hướng thị trường chung trước lo ngại về tin đồn NHNN sẽ có những chính sách siết tín dụng bất động sản do lo ngại rủi ro hình thành bong bóng sau giai đoạn tăng trưởng nóng. Đà tăng ở mặt bằng lãi suất có dấu hiệu hạ nhiệt nhờ thanh khoản hệ thống dồi dào trở lại cũng là yếu tố hỗ trợ thị trường trong tuần qua.

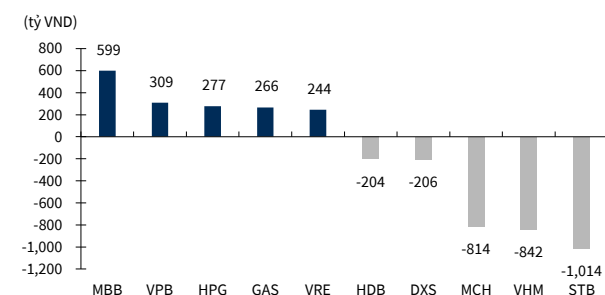
Giá trị mua/bán ròng của khối ngoại theo tuần



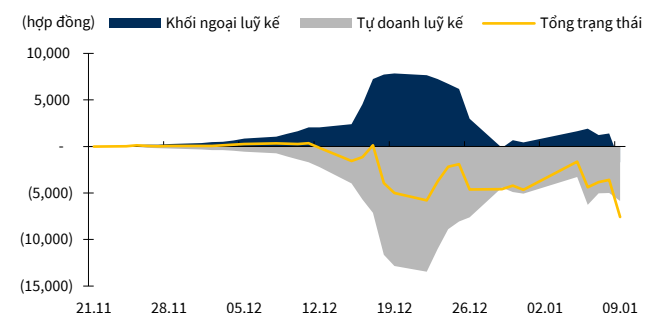
Giá trị mua/bán ròng của tự doanh theo tuần



Cổ phiếu khối ngoại mua/bán nhiều nhất trong tuần



Mua/bán lũy kế HĐTL VN30F1M của khối ngoại & tự doanh



Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Chỉ số VNINDEX



Ngắn hạn
(Dưới 3 tháng)



Trung hạn
(Từ 3 đến 9 tháng)



Chỉ báo	Nhận định xu hướng	Hành động
Xanh đậm	Khả năng tăng điểm cao	Mua mạnh
Xanh nhạt	Khả năng tăng điểm vừa phải	Mua từng phần
Vàng	Xu hướng trung tính	Mua/Bán trading
Cam	Khả năng giảm điểm vừa phải	Bán từng phần
Đỏ	Khả năng giảm điểm cao	Bán mạnh

Ngưỡng kỹ thuật

Kháng cự xa: 1950 (+15)

Kháng cự gần: 1905 (+10)

Hỗ trợ gần: 1830 (+10)

Hỗ trợ xa: 1795 (+15)

VNINDEX hình thành một cây nến tăng điểm tích cực trên khung tuần, bút phá thành công khỏi vùng đỉnh cũ quanh 1800, báo hiệu sự xác lập trở lại của xu hướng tăng ngắn hạn. Trên khung ngày, chỉ số cũng đang hình thành một nhịp đi lên khá dốc, thể hiện đà tích lũy đang giữ vai trò chủ đạo. Điểm cần thận trọng là tín hiệu vượt đỉnh nhưng không đi kèm sự gia tăng tương xứng của KLGD (thấp hơn tương đối so với các vùng đỉnh trong quý III/2025, phản ánh đà lan tỏa có phần hạn chế của dòng tiền) có thể báo hiệu cho rủi ro sớm xuất hiện nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên khi xu hướng tăng điểm đang chi phối, VNINDEX sẽ có cơ hội hồi phục trở lại tại các điểm đỡ bên dưới.

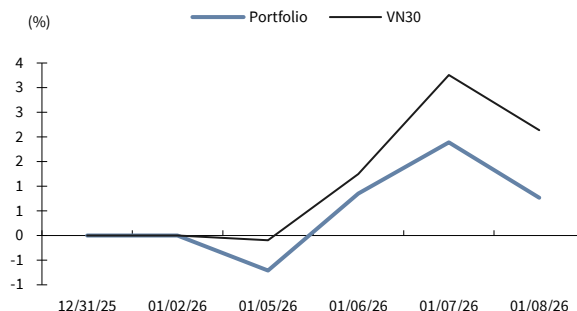
(Ghi chú: NĐT có thể dựa theo nhận định xu hướng thị trường để tham khảo khuyến nghị hành động tương ứng trong bảng phía trên)

Danh mục đầu tư mẫu

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV lựa chọn và tái cơ cấu theo tháng (NĐT có thể liên hệ với bộ phận môi giới để nhận danh mục sớm nhất vào đầu tháng).
- Thời gian khuyến nghị nắm giữ trong 3-6 tháng với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng cắt lỗ cần được cân nhắc cho mỗi mã là -15%.
- Danh mục giả định luôn duy trì tỷ trọng 100% là cổ phiếu với trọng số được phân bổ đều giữa các mã.

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã	Giá mục tiêu	Giá đóng cửa tuần	Lãi/Lỗ từ đầu tháng	PE 2026 Fw	Tăng trưởng LNST 2026 Est	Điểm nhấn đầu tư	Link báo cáo
HPG	35,900	26,700	34%	8.7	41.0%	- Sản lượng tiêu thụ 2026/2027 dự kiến tăng 23/5% nhờ BĐS hồi phục, thúc đẩy đầu tư công - Kỳ vọng giá thép tăng 4%/3% YoY trong 2026/2027 nhờ (1) nhu cầu nội địa gia tăng và (2) chi phí quặng sắt, than cốc hồi phục - Hưởng lợi từ chính sách như chống bán phá giá HRC, thuế CBPG HRC xuất khẩu 0% tới EU, Ấn Độ, nhà máy đường ray 15,000 tỷ VND	HPG
MWG	106,100	87,100	22%	14.0	27.7%	- Chuỗi TGDD+ĐMX có cơ sở để tiếp tục duy trì tăng trưởng 2 chữ số (12% YoY) trong 2026 nhờ chính sách vĩ mô và môi trường kinh doanh được hỗ trợ. - Số lượng cửa hàng mở mới của BHX có thể đạt 1000 cửa hàng (+25% YoY) nhờ mô hình vận hành phù hợp - Dự địa cải thiện BLN đến từ khả năng đòn bẩy hoạt động và đóng góp từ lợi nhuận tài chính	MWG
MBB	33,900	24,850	36%	5.3	31.1%	- Tăng trưởng tín dụng cao nhờ: (1) hạn mức tín dụng cao sau khi nhận ngân hàng 0 đồng, (2) tăng trưởng đồng đều ở phân khúc bán lẻ và khách hàng doanh nghiệp lớn - Diễn biến NIM tích cực so với xu hướng giảm của toàn ngành nhờ những lợi thế sẵn có giúp quản trị tốt chi phí đầu vào. - Chất lượng tài sản kỳ vọng được cải thiện theo chu kỳ kinh tế cùng luật hóa Nghị quyết 42 giúp đẩy nhanh quá trình thu hồi nợ xấu đã xử lý.	MBB
CTD	99,000	74,900	32%	18.2	72.9%	- Backlog cuối Q1 FY26 đạt 45,000 - 50,000 tỷ VND nhờ đóng góp từ mảng đầu tư công, ước tính doanh thu tăng 20%/9% trong FY26/FY27 - Ban lãnh đạo xác định mục tiêu trung hạn là tối ưu biên lợi nhuận nhờ tối ưu chuỗi cung ứng và tái cơ cấu Unicons, cùng nhu cầu tăng giúp thuận lợi hơn cho công tác đàm phán giá, kỳ vọng biên lãi gộp đạt 3.4%/3.6% trong FY26/FY27	CTD
PC1	27,800	22,600	23%	13.0	8.6%	- Doanh thu mảng EPC dự kiến tăng 16%/10% yoy trong 2026/2027 được đảm bảo bởi backlog hơn 8,000 tỷ VND (cuối 9T2025), có thể tăng trưởng cao hơn phụ thuộc với các dự án trúng thầu trong tương lai - Dự án Thấp Vàng Gia Lâm bắt đầu bàn giao từ cuối 2025, đóng góp 102/62 tỷ VND lợi nhuận cho PC1 trong 2025/2026 - Định giá mảng KCN giảm do thuế quan tác động làm chậm tiến độ và giảm giá cho thuê dù vẫn là động lực tăng trưởng dài hạn cho PC1 với quỹ đất lớn.	PC1
KDH	39,900	31,700	26%	35.0	26.6%	- Kỳ vọng 2026 sẽ đến từ tiếp tục mở bán tại The Galdia (11.8 ha tại Thủ Đức) và mở bán mới dự The Solina (16.4 ha tại Bình Chánh, HCM). Vị trí tốt đảm bảo công tác bán hàng diễn ra thuận lợi kể cả trong bối cảnh lãi suất tăng. - Hưởng lợi từ tháo gỡ pháp lý, đặc biệt là khâu GPMB tại dự án KDC Tân Tạo (330ha tại Bình Tân, HCM). Đây là dự án lớn nhất trong danh mục, kỳ vọng triển khai vào 2027. - Sở hữu quỹ đất hơn 500ha, tập trung tại khu vực tp. HCM.	KDH
GMD	76,500	61,300	25%	15.3	10.7%	- Sản lượng 2026/2027 tăng 6%/6% yoy. Giá dịch vụ cảng duy trì đà tăng trưởng trung bình 4-7%/năm giai đoạn từ nay đến 2030 - Nam Đình Vũ 3 (công suất 650,000 Teu) bắt đầu đi vào khai thác thử nghiệm từ 4Q2025 và Gemalink 2A (công suất 900,000 Teu) dự kiến có thể bắt đầu hoạt động từ cuối 2027, đảm bảo tăng trưởng trung và dài hạn cho GMD - Thoái vốn cao su kỳ vọng đem về lợi nhuận bất thường cho GMD trong thời gian tới	GMD
VCI	42,100	35,400	19%	n/a	n/a	- VCI với lợi thế ở mảng khách hàng tổ chức sẽ hưởng lợi từ dòng vốn ngoại quay lại nhờ nâng hạng thị trường - Thị trường chứng khoán triển vọng lạc quan về giá và thanh khoản trong năm 2026 qua đó tác động tích cực đến các mảng môi giới, vay ký quỹ và tự doanh - Dự địa tăng trưởng cho vay ký quỹ còn rộng với tỷ lệ cho vay ký quỹ/vốn chủ sở hữu đạt 100% tính đến 3Q2025 (tối đa 200%)	VCI

Source: KB Securities Vietnam

Diễn biến dòng tiền

Diễn biến dòng tiền ngoại ra vào các thị trường (Triệu USD)

T Country	Date	Daily	WTD	MTD	QTD	YTD	12M	YoY Lvl
Equity								
▼ Asia (11)								
China	30SEP2025			+20,370.2	+68,828.5	+96,225.2	+53,538.7	
India	07JAN2026	-204.5	-124.6	-390.6	-390.6	-390.6	-18,615.6	-16,150.4
Indonesia	08JAN2026	+56.4	+106.0	+169.6	+169.6	+169.6	-743.8	-1,470.4
Japan	02JAN2026		+796.4	+796.4	+796.4	+796.4	+46,961.3	+47,856.9
Malaysia	08JAN2026	-13.7	-36.7	-94.0	-94.0	-94.0	-5,198.8	-6,039.8
Philippines	08JAN2026	+5.4	+31.1	+43.8	+43.8	+38.4	-830.4	-354.0
S. Korea	09JAN2026	-1,218.5	+462.2	+974.1	+971.2	+971.2	-3,867.1	-6,814.4
Sri Lanka	08JAN2026	-5.4	-5.2	-5.4	-5.4	-5.4	-134.4	-102.8
Taiwan	09JAN2026	-193.5	-814.8	-243.5	-243.5	-243.5	-8,849.4	+9,191.6
Thailand	08JAN2026	-119.8	-99.7	-99.7	-99.7	-99.7	-3,376.9	+689.9
Vietnam	08JAN2026	+18.3	-6.6	-6.6	-6.6	-6.6	-4,726.8	-1,502.5
▼ Americas (5)								
Brazil	06JAN2026	+85.1	+45.8	-123.4	-123.4	-123.4	+4,896.9	+12,280.4
Canada	31OCT2025			+9,029.4	+9,029.4	-15,878.7	-21,686.8	-18,283.4
Chile	30SEP2025				-1,264.7	-2,057.3	-1,999.1	-885.1
Colombia	30SEP2025				+595.3	+1,193.8	+1,422.0	+1,172.7
United States	31OCT2025			+47,397.0	+47,397.0	+523,426.0	+726,161.0	+626,836.0
▼ EMEA (21)								
Bulgaria	31OCT2025			-21.0	-21.0	-41.0	-42.2	-29.3
Czech Republic	31OCT2025			+99.0	+99.0	+1,338.9	+1,777.0	+6.2
Dubai	08JAN2026	+7.7	+105.2	+74.3	+74.3	+74.3	+1,378.0	+805.4
Euro Area	31OCT2025			+51,722.3	+51,722.3	+357,299.6	+474,873.4	+52,218.5
France	30NOV2025			+3,090.0	+5,488.0	+4,114.0	+14,369.0	-12,468.0

Source: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Diễn biến giao dịch của các quỹ ETFs (Triệu USD)

Name	1D Flow (H USD)	1W Flow (H USD)	1M Flow (H USD)	3M Flow (H USD)	YTD Flow (H USD)	1Y Flow (H USD)	3Y Flow (H USD)
Minimum	-2.71	-8.04	-55.97	-55.97	-8.04	-365.83	-527.79
Maximum	+9.66	+27.00	+38.98	+45.97	+27.00	+8.33	+42.88
Average	+32	+1.05	-1.29	-2.06	+1.05	-28.93	-72.87
Median	.00	.00	.00	.14	.00	-3.80	-.95
Sum	+6.40	+21.04	-25.88	-41.21	+21.04	-578.55	-1,457.41
1) Global X MSCI Vietnam ETF	.00	.00	+1.40	+3.09	.00	+8.33	+16.38
2) KraneShares Dragon Capit...	.00	.00	+3.61	+7.35	.00	+7.35	+7.35
3) CSOP FTSE Vietnam 30 ETF	.00	.00	.00	+35	.00	+35	-2.03
4) SSIAM VN30 ETF	.00	.00	+19	+64	.00	-.57	+2.45
5) SSIAM VN50 ETF	.00	.00	+33	+33	.00	-.90	-3.18
6) KIM Growth VN DIAMOND E...	.00	.00	.00	.00	.00	-1.61	+13
7) VanEck Vietnam ETF	+9.66	+27.00	+38.98	+45.97	+27.00	-2.19	-16.23
8) DCVFMVN Mid Cap ETF	.00	.00	.00	-1.06	.00	-3.02	+6.29
9) SSIAM VNFIN LEAD ETF	.00	.00	+1.12	+1.46	.00	-3.18	-168.46
10) MAFN VNDIAMOND ETF	.00	.00	-1.24	-1.43	.00	-3.54	+4.39
11) KIM Growth VN30 ETF	.00	.00	.00	-2.10	.00	-4.06	+42.88
12) KIM Growth VNFINSELECT E...	.00	.00	-.33	-.33	.00	-4.89	+2.17
13) MAFN VN30 ETF	-.29	-.29	-.74	-1.09	-.29	-7.45	+3.15
14) Premia Vietnam ETF	.00	.00	.00	-.66	.00	-9.13	-14.77
15) KIM KINDEX Vietnam VN30	.00	.00	-55.97	-55.97	.00	-9.96	+10.29
16) CGS Fullgoal Vietnam 30 S...	.00	+29	+29	+29	+29	-13.58	-18.96
17) DCVFMVN Diamond ETF	+4.45	+2.64	+7.84	+13.61	+2.64	-26.41	-527.79
18) Xtrackers Vietnam Swap U...	.00	.00	-1.00	-5.56	.00	-34.57	-46.48
19) DCVFMVN30 ETF Fund	-.70	-.57	-1.58	+7.43	-.57	-103.68	-234.59
20) Fubon FTSE Vietnam ETF	-2.71	-8.04	-18.77	-53.54	-8.04	-365.83	-520.38

Source: Bloomberg, KB Securities Vietnam

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Hà, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1&2, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Phường Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.